



GARMEX
Saigon js
HoSE: GMC

CÔNG TY CỔ PHẦN SX-TM MAY SÀI GÒN
SAIGON GARMENT MANUFACTURING TRADE JOINT COMPANY
252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: (84-8) 39844822 (6lines)
Fax: (84-8) 39844746
Email: headoffice@garmexjs.com

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

Năm tài chính 2012 - Ngày 28/03/2013

TỜ TRÌNH: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

Theo Thông tư 121/2012 Bộ Tài Chính Ngày 26/7/2012

I. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ (12 điều và 02 điều mới)

Điều lệ năm 2012	Điều lệ sửa đổi, bổ sung
<p>Điều 2: Tên hình thức trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng Phường 17 Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh.</p> <p>b./ Công ty con</p>	<p>Điều 2 (Sửa đổi bổ sung Điều 2) Tên hình thức trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty Địa chỉ: 252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17 Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh. (Theo quyết định số 11138/CN- UBND ngày 25/10/2012 của Ủy ban nhân dân Quận Gò Vấp) Công ty con : Công ty TNHH May Sài Gòn xanh</p>
<p>Điều 5 : Vốn điều lệ Tổng số vốn điều lệ của Công ty là 88.685.710.000VNĐ, (tám mươi tám tỷ , sáu trăm tám mươi năm triệu, bảy trăm mười ngàn đồng chẵn) với số cổ phần là 8.868.571 cổ phần (tám triệu, tám trăm sáu mươi tám ngàn, năm trăm bảy mươi một cổ phần)</p>	<p>Điều 5 (Sửa đổi bổ sung Điều 5) Tổng vốn điều lệ của Công ty : 106.324.310.000VNĐ (một trăm lẻ sáu tỷ, ba trăm hai mươi bốn triệu, ba trăm mười ngàn đồng chẵn) với số cổ phần là 10.632.431 cổ phần (mười triệu, sáu trăm ba mươi hai ngàn, bốn trăm ba mươi một cổ phần)</p>
<p>Điều 9: Thu hồi cổ phần 4 . Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p>	<p>Điều 9 (Sửa đổi bổ sung Điều 9) Thu hồi cổ phần : 4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán nhưng bị từ chối quyền mua. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p>
<p>Điều 11: Quyền của cổ đông 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: a) Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền phát biểu, biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền</p>	<p>Điều 11 (Sửa đổi bổ sung Điều 11) Quyền của cổ đông 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: a) Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền phát biểu, biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa khi Cty có đủ điều kiện tiến hành theo qui định;</p>
<p>Điều 12: Nghĩa vụ của cổ đông</p>	<p>Điều 12 (Sửa đổi bổ sung Điều 12) Nghĩa vụ của cổ đông 2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho</p>



	<p>mình tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Điều 14 (Sửa đổi bổ sung Điều 14) Quyền và nhiệm vụ của Đại hội cổ đông</p> <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>b) Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc người có liên quan đến cổ đông đó</p>
<p>Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội cổ đông</p> <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>b) Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc người có liên quan đến cổ đông đó hoặc người có liên quan đến cổ đông đó</p>	<p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>b) Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc người có liên quan đến cổ đông đó. Trừ trường hợp việc mua cổ phần theo tiêu chuẩn được thực hiện theo quyết định của ĐHCĐ về phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên sàn giao dịch chứng khoán.</p>
<p>Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p>Điều 21(Sửa đổi bổ sung Điều 21)</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p>
<p>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc.</p>	<p>Điều 22(Sửa đổi bổ sung Điều 22) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và phải công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc.</p>
<p>Điều 23 : Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</p>	<p>Điều 23 (Sửa đổi bổ sung Điều 23) Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</p> <p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 90 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại luật doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>
<p>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề</p>	<p>Điều 24 (Sửa đổi bổ sung Điều 24) Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của cổ đông khác để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60 đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu(06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08)</p>

00742
 CÔNG
 CỔ PHẦN
 XUẤT THỊ
 MA
 SÀI G
 ÁP-TP.H

<p>cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số thành viên.</p>	<p>ứng viên.</p> <p><u>Cơ cấu Thành viên HĐQT</u></p> <p>Đảm bảo cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và thành viên không điều hành, tối thiểu 1/3 tổng số TV HĐQT phải là thành viên độc lập, không điều hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - TVHĐQT độc lập phải có kiến thức, kinh nghiệm trong ngành may hoặc ở các lĩnh vực mà Công ty có nhu cầu tư vấn, phát triển; - Không phải là cổ đông lớn, hoặc người đại diện cổ đông lớn hoặc người có liên quan đến cổ đông lớn - Không phải là TVHĐQT (Tổng GD, Phó TGĐ) của các công ty con, Cty liên kết - Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho Cty 02 năm gần nhất. - Không phải đối tác hoặc người có liên quan đến đối tác có giá trị giao dịch với công ty hàng năm chiếm từ 30% tổng doanh thu trở lên hoặc tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào của cty trong 02 năm gần nhất <p>Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát .</p> <p>Trường hợp đã xác định được trước các ứng viên thì phải công bố tối thiểu bảy (07) ngày trước ngày tập họp triệu tập Đại Hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Cty</p> <p>Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm : Họ tên, ngày tháng năm sinh, Trình độ chuyên môn, quá trình công tác, tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác, các lợi ích liên quan tới Công ty;</p> <p>Bầu chọn thành viên HĐQT và Ban kiểm soát bỏ phiếu theo phương thức dồn phiếu</p>
<p>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.</p> <p>K3 mục h) Quyết định giá bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi</p> <p>8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị phải được ghi chi tiết trong Báo cáo hàng năm của Công ty.</p>	<p>Điều 25 (Sửa đổi bổ sung Điều 25) Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.</p> <p>K3 mục h) Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền ;</p> <p>8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên HĐQT bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Cty và các Công ty khác mà thành viên HĐQT là đại diện phần vốn góp phải được ghi chi tiết trong Báo cáo hàng năm của Công ty.</p>



<p>Điều 35. Thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>2. Điều kiện đề cử thành viên Ban Kiểm soát:</p> <p>b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong khoảng thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên;</p>	<p>Điều 35 (Sửa đổi bổ sung Điều 35) Thành viên Ban KS.</p> <p>2. Điều kiện đề cử thành viên Ban Kiểm soát:</p> <p>b) Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của cổ đông khác để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p> <p>Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>
<p>Điều mới : Đào tạo về quản trị Công ty</p>	<p>Điều mới : Đào tạo về quản trị Công ty TVHĐQT – TVBKS , Tổng GD điều hành, thư ký của Cty phải tham gia các khóa đào tạo về quản trị Cty.</p>
<p>Điều mới : Trách nhiệm của Cổ đông lớn</p>	<p>Điều mới : Trách nhiệm của Cổ đông lớn</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cổ Đông lớn là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% trở lên ; Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền, lợi ích của Công ty và các cổ đông khác . 2. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội ./.


CHỦ TỊCH
LÊ QUANG HÙNG